TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 – ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 83/2026/HS-ST
Ngày: 05-02-2026

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - ĐỒNG NAI

- Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Lê Thị Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Lê Vinh Toan.

2/ Bà Nguyễn Thị Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Diệu Linh – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Lam - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 40/2026/TLST-HS ngày 20 tháng 01 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2026/QĐXXST- HS ngày 23 tháng 01 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai, đối với các bị cáo:

1. Lô Văn H, sinh năm 1979 tại Nghệ An; Nơi cư trú: 33/21/11, tổ E, khu phố B, phường L, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lô Vinh D (đã chết) và bà Lang Thị L (đã chết); bị cáo có vợ là chị Nguyễn Thị Mỹ N và có 03 người con, con lớn nhất sinh năm: 2006 và con nhỏ nhất sinh năm 2018; Tiền án: Không; tiền sự: không; có mặt tại phiên tòa.

Bị cáo bị bắt quả tang và tạm giữ từ ngày 06/10/2025 đến ngày 15/10/2025. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

2. Phạm Hồng T, sinh năm: 1989 tại Đồng Tháp; Nơi đăng ký thường trú: Ấp M, xã T, tỉnh Đồng Tháp; Nơi ở: Tổ A, khu phố B, phường L, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa (học vấn): 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T1 (đã chết) và bà Phạm Thị P (đã chết); bị cáo có vợ là chị Trầm Thị Út E và có 04 người con, con lớn nhất sinh năm: 2012, con nhỏ nhất sinh năm: 2025; Tiền án: Không; tiền sự: không; có mặt tại phiên tòa.

Bị cáo bị bắt quả tang và tạm giữ từ ngày 06/10/2025 đến ngày 15/10/2025. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú

3. **Nguyễn Thái H1**, sinh năm: 1988 tại Cần Thơ; Nơi cư trú: C, tổ A, khu phố B, phường L, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): 8/12;

dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H2 (đã chết) và bà Phạm Thị T2 (đã chết); bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không; tiền sự: không; có mặt tại phiên tòa.

Bị cáo bị bắt quả tang và tạm giữ từ ngày 06/10/2025 đến ngày 15/10/2025. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

4. **Phạm Văn T3**, sinh năm: 1979 tại Đồng Tháp; Nơi đăng ký thường trú: Không có; Nơi ở: Khu phố C, phường L, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T1 (đã chết) và bà Phạm Thị P (đã chết); bị cáo chung sống như vợ chồng với chị Phạm Thị Úc N1 và có 01 con sinh năm 2014; Tiền án: Không; tiền sự: không; có mặt tại phiên tòa.

Bị cáo bị bắt quả tang và tạm giữ từ ngày 06/10/2025, sau đó chuyển tạm giam đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Tân Triều, trại tạm giam số 1.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 ngày 05/10/2025, Lô Văn H tổ chức ăn nhậu tại nhà của Huế thuộc địa chỉ số C, Tổ E, Khu phố B, phường L, tỉnh Đồng Nai và mời Phạm Hồng T, Nguyễn Thái H1 và Phạm Văn T3 đến nhậu cùng.

Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, sau khi nhậu xong Lô Văn H rủ Phạm Hồng T, Nguyễn Thái H1 và Phạm Văn T3 đánh bạc thắng thua bằng tiền với hình thức chơi bài "Cào liêng" thì cả nhóm đồng ý. Huế chuẩn bị 01 (một) bộ bài tây 52 lá cho các đối tượng tham gia đánh bạc và 01 (một) ca nhựa dùng để đựng tiền tẩy.

Cách thức đánh bạc như sau:

Người chơi sử dụng bộ bài tây 52 lá, chia mỗi người 03 lá bài. Trước mỗi ván bài người chơi phải đặt trước 50.000đ (năm mươi nghìn đồng) vào ca đựng tiền. Sau đó, mỗi người chơi chỉ tố thêm một lượt với số tiền từ 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng) đến cao nhất là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng). Người nào không theo tố thì bị thua số tiền đã bỏ ra, còn những người đồng ý theo tố thì so bài với nhau để tính thắng, thua. Người có điểm cao nhất là người thắng cược và sẽ được hưởng toàn bộ số tiền người chơi đã đặt cược. Cách tính điểm: Bài cao nhất là bài có 03 lá bài giống nhau (sáp), kế đến là bài có 03 lá bài liên tiếp nhau (liêng), sau đó là những bài có số điểm (nút) lần lượt là 9, 8, 7... Lá bài Át (A) tính 01 điểm, lá bài hình Tây tính 10 điểm. Trong một ván bài nếu nhiều người cùng có 03 lá bài bằng nhau hoặc có số điểm cao nhất bằng nhau thì sẽ tính theo "chất" xếp thứ tự từ cao xuống thấp là Cơ, R, C, B.

Với cách thức đánh bạc như trên, Huế, H1, T và T3 đã đánh bạc với số tiền dùng vào việc đánh bạc như sau:

- Lô Văn H sử dụng 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) để đánh bạc. Khi bị bắt quả tang, Huế thua 1.250.000đ (Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng), còn lại 1.250.000đ (Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) và bị thu giữ.

- Phạm Hồng T sử dụng 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) để đánh bạc. Khi bị bắt quả tang, T thắng 1.600.000đ (Một triệu sáu trăm nghìn đồng), được 4.100.000đ (Bốn triệu một trăm nghìn đồng) và bị thu giữ.

- Nguyễn Thái H1 sử dụng 1.000.000đ (Một triệu đồng) để đánh bạc. Khi bị bắt quả tang, H1 thua 250.000đ (Hai trăm năm mươi nghìn đồng), còn lại 750.000đ (Bảy Trăm năm mươi nghìn đồng) và bị thu giữ.

- Phạm Văn T3 sử dụng 800.000đ (T4 trăm nghìn đồng) để đánh bạc. Khi bị bắt quả tang, T3 thắng 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), được 1.100.000đ (Một triệu một trăm nghìn đồng) và bị thu giữ.

Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, có một nam thanh niên tên H3 (chưa rõ lai lịch, là bạn ngoài xã hội của Huế) đến nhà H chơi. Huế rủ H3 cùng tham gia đánh bạc và H3 đồng ý. H3 đem theo và sử dụng 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng). Đến khoảng 00 giờ ngày 06/10/2025, H3 bị thua hết số tiền nêu trên nên bỏ đi.

Đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 06/10/2025, khi Huế, T, H1 và T3 đang thực hiện hành vi đánh bạc thì bị Công an phường L phát hiện bắt quả tang, thu giữ tổng số tiền dùng vào đánh bạc là 7.200.000đ (Bảy triệu hai trăm nghìn đồng).

Tại Cơ quan điều tra, Lô Văn H, Phạm Hồng T, Nguyễn Thái H1 và Phạm Văn T3 khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Về vật chứng:

- 01 bộ bài 52 lá.

- 7.200.000đ (Bảy triệu hai trăm nghìn đồng).

- Cơ quan điều tra thu giữ và đã giao trả cho các chủ sở hữu do không liên quan đến việc phạm tội, gồm:

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi 15, màu đen, số imei 869224074864808/05, 01 (một) bàn sắt cho Lô Văn H.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 promax, số imei 359481984875285, 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Future biển số 66M1-694.76 cho Phạm Hồng T.

+ 01 (một) điện thoại di động Samsung Galaxy A53 5G, số imei 352570130532233, 01 (một) xe mô tô biển số 60F2-037.77 cho Nguyễn Thái H1.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu xanh-trắng, số imei 860646042314350 của Phạm Văn T3. Do T3 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Đ chưa trả lại cho T3.

Tại bản Cáo trạng số 190/CT-VKSKV1 ngày 15 tháng 01 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai đã truy tố các bị cáo Lô Văn H, Phạm Hồng T, Nguyễn Thái H1 và Phạm Văn T3 về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật

hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017).

- Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 1- Đồng Nai giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 65 và Chương 12 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt các bị cáo:

Lô Văn H từ 08 (tám) tháng đến 10 (mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách theo quy định của pháp luật.

Phạt bổ sung bị cáo Lô Văn H 15.000.000đồng (mười lăm triệu đồng) nộp vào ngân sách Nhà nước.

Phạm Hồng T từ 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách theo quy định của pháp luật.

Phạt bổ sung bị cáo Phạm Hồng T 10.000.000đồng (mười triệu đồng) nộp vào ngân sách Nhà nước.

Nguyễn Thái H1 từ 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách theo quy định của pháp luật.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Thái H1 10.000.000đồng (mười triệu đồng) nộp vào ngân sách Nhà nước.

Phạm Văn T3 từ 04 (bốn) tháng đến 06 (sáu) tháng tù.

+ Xử lý vật chứng theo quy định.

- *Lời nói sau cùng*: Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã mô tả, nhận thức được hành vi sai trái của mình và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Tại phiên tòa cũng như quá trình điều tra các bị cáo Lô Văn H, Phạm Hồng T, Nguyễn Thái H1 và Phạm Văn T3 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai trong biên bản hỏi cung bị can, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 00 giờ 30 phút ngày 06/10/2025, tại nhà của Lô Văn H thuộc địa chỉ số C, tổ E, khu phố B, phường L, tỉnh Đồng Nai Lô Văn Huế, Phạm Hồng T, Nguyễn

Thái H1 và Phạm Văn T3 có hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài "Cào liêng", với số tiền dùng vào việc đánh bạc là 7.200.000đ (Bảy triệu hai trăm nghìn đồng) thì bị Công an phường L phát hiện bắt quả tang.

Như vậy, bản Cáo trạng số 190/CT-VKSKV1 ngày 15/01/2026 của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố các bị cáo về tội "Đánh bạc" theo điều khoản tương ứng nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về các tình tiết liên quan đến việc quyết định hình phạt:

- Xét tính chất mức độ của hành vi phạm tội và lỗi: Hành vi của các bị cáo xâm phạm đến trật tự công cộng, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Đánh bạc là một tệ nạn xã hội, không những ảnh hưởng đến kinh tế của từng gia đình mà còn là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết việc đánh bạc thắng thua bằng tiền bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn thực hiện phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp.

- Tính chất đồng phạm: Các bị cáo không có sự bàn bạc chặt chẽ, phân công vai trò nên chỉ là đồng phạm giản đơn.

- Vai trò của các bị cáo:

Trong vụ án này, bị cáo H là người cung cấp địa điểm, bộ bài tay và rủ rê các bị cáo T, H1, T3 đánh bạc thắng thua bằng tiền. Số tiền bị cáo H dùng vào việc đánh bạc là 2.500.000đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Các bị cáo T, H1, T3 là những đồng phạm đánh bạc. Bị cáo T dùng số tiền vào việc đánh bạc là 2.500.000đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng), bị cáo H1 dùng số tiền vào việc đánh bạc là 1.000.000đồng (một triệu đồng) và bị cáo T3 dùng số tiền vào việc đánh bạc là 800.000đồng (tám trăm nghìn đồng).

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo: Không có.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Từ những nhận định trên, xét về tính chất, mức độ nguy hiểm, hậu quả của hành vi phạm tội gây ra, xét thấy các bị cáo Lô Văn H, Nguyễn Thái H1, Phạm Hồng T có khả năng tự cải tạo và việc không bắt các bị cáo chấp hành hình phạt tù không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, trong thời gian các bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đã chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, việc cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội là không cần thiết. Xét thấy, các bị cáo Huế, T, H1 có đủ các điều kiện được hưởng án treo theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm

2017) về án treo và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) về án treo nên cho các bị cáo hưởng án treo là phù hợp với quy định pháp luật, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, tạo điều kiện cho các bị cáo ở ngoài để lao động giúp đỡ gia đình và nuôi dạy các con nhưng cũng đủ để răn đe và phòng ngừa chung. Ngoài ra, để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật cũng cần cần áp dụng thêm hình phạt bổ sung đối với các bị cáo H, T và T3 với mức phạt tiền phù hợp.

Riêng đối với bị cáo Phạm Văn T3, có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; Tuy nhiên, do bị cáo T3 không có nơi cư trú rõ ràng nên quá trình điều tra, truy tố và chuẩn bị xét xử bị cáo bị tạm giam. Do đó, cần xem xét thời hạn tù của bị cáo bằng thời hạn tạm giữ, tạm giam và trả tự do cho bị cáo T3 tại phiên tòa.

Đối với đối tượng tên H3 (không rõ lai lịch) có hành vi đánh bạc cùng các bị cáo. Quá trình điều tra không xác định được nhân thân lai lịch của đối tượng tên H3. Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Đ tiếp tục xác minh, xử lý sau là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Số tiền 7.200.000đ (Bảy triệu hai trăm nghìn đồng) do các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- 01 (một) bộ bài Tây 52 không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu xanh - trắng, số imei 860646042314350 do không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho Phạm Văn T3.

[5] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[6] Nhận định về phần trình bày của Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa:

- Đối với phần trình bày của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

- Phần trình bày của các bị cáo: Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã mô tả và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố: Các bị cáo Lô Văn H, Phạm Hồng T, Nguyễn Thái H1 và Phạm Văn T3 phạm tội "Đánh bạc".

2. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Căn cứ Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) về án treo và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị Quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) về án treo.

Xử phạt bị cáo Lô Văn H 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án (05/02/2026), nếu bản án không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Phạt bổ sung bị cáo Lô Văn H 15.000.000đồng (mười lăm triệu đồng) nộp vào ngân sách Nhà nước.

Xử phạt bị cáo Phạm Hồng T 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tính từ ngày tuyên án (05/02/2026), nếu bản án không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Phạt bổ sung bị cáo Phạm Hồng T 10.000.000đồng (mười triệu đồng) nộp vào ngân sách Nhà nước.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thái H1 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án (05/02/2026), nếu bản án không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Thái H1 10.000.000đồng (mười triệu đồng) nộp vào ngân sách Nhà nước.

Giao bị cáo Lô Văn H, Phạm Hồng T và Nguyễn Thái H1 cho Ủy ban nhân dân phường L, tỉnh Đồng Nai nơi các bị cáo cư trú giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp Cơ quan thi hành án chủ động ra quyết định thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Áp dụng khoản 5 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn T3 03 (ba) tháng 29 (hai mươi chín) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/10/2025.

Tuyên bố trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Phạm Văn T3 nếu không bị tam giam về một tội phạm khác.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 7.200.000đ (Bảy triệu hai trăm nghìn đồng) theo giấy nộp tiền mặt vào kho bạc Nhà nước tại Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh N3 ngày 20/01/2026.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bộ bài Tây 52 lá.

- Trả lại 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu xanh - trắng, số imei 860646042314350 cho Phạm Văn T3.

Các vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Phòng Thi hành án dân khu vực 1 – Đồng Nai theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 19/01/2026 của Phòng thi hành án dân sự khu vực 1 – Đồng Nai.

2. Về án phí: Áp dụng Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Lô Văn H, Phạm Hồng T, Nguyễn Thái H1 và Phạm Văn T3 phải nộp 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng).

4. Các bị các có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND khu vực 1 – Đồng Nai;
- Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai;
- THADS tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Nguyệt

TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BIÊN HÒA** TỈNH ĐỒNG NAI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi ……. giờ …….phút, ngày 13 tháng 01 năm 2022
Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai
Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Trần Thị Hải
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Công D1 và ông Trần Văn C2
Tiến hành nghị án hình sự sơ thẩm thụ lý số 607/2022/TLST-HS ngày 14 tháng 12 năm 2022 đối với:
Bị cáo Phạm Anh H4, sinh năm 1987 tại Đồng Nai.
Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;
Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1)Vụ án có thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc thuộc trường hợp trả hồ để điều tra bổ sung hay không: Không.
Kết quả biểu quyết: 3/3
2/ Tính hợp pháp của những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; do luật sư, bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp: những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Kiện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; do bị án, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp là phù hợp.
Kết quả biểu quyết: 3/3
3) **Có hay không có căn cứ kết tội bị cáo (Trường hợp đủ căn cứ kết tội thì phải xác định rõ điêm, khoản, điều của Bộ luật hình sự được áp dụng)**: Có căn cứ kết tội các bị cáo.
Kết quả biểu quyết: 3/3
Cụ thể:
- **Về tội danh:** Bị cáo Phạm Anh H4 phạm tội "Trộm cắp tài sản", "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".
Kết quả biểu quyết: 3/3
- Về điều luật áp dụng: Căn cứ khoản 1 Điều 173, khoản 1 Điều 175; điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án.
Kết quả biểu quyết: 3/3

4)Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Phạm Anh H4 …… Thời hạn tù được tính từ ngày 27/8/2022.

Kết quả biểu quyết: 3/3

5) Biện phát tư pháp áp dụng đối với bị cáo; trách nhiệm bồi thường thiệt hại; vấn đề dân sự trong vụ án hình sự: Buộc bị cáo bồi thường co chị Vũ Thị N2 số tiền 36.000.000đồng.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

6) Bị cáo có thuộc trường hợp miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt hay không: Không.

Kết quả biểu quyết: 3/3

7) Án phí hình sự, án phí dân sự; xử lý vật chứng; tài sản bị kê biên, tài khoản bị phong tỏa*:* Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 1.800.000đồng (Một triệu tám trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

8) Tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử phù hợp với quy định của pháp luật.

Kết quả biểu quyết: 3/3

9) Kiến nghị phòng ngừa tội phạm, khắc phục vi phạm: Không

10) Về các vấn đề khác:

- Bị cáo Phạm Anh H4, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ./.

Kết quả biểu quyết: 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút, ngày 13 tháng 01 năm 2022.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**